KIM QUANG MINH VĂN KINH CÚ KÝ

QUYỂN 2
(Phần đầu)

Kế là "Lại nữa v.v..." trở xuống là nói về sự lý của năm giới lại phân biệt Thiên và Viên, ở trên tuy mở bày chung về nghĩa của năm giới là bao gồm, thâu nhiếp cả cạn và sâu. Nếu không nói về Sự, Lý, Thiên, Viên thì làm sao người học nhận thức được rõ về tướng trạng của trì và Phạm. Ở đây tự chia như sau.

- Giới bất sát, có:

- Chỉ bày rõ ràng, có hai:

Một là chỉ bày chung về Sự, Lý, Trì, Phạm: Vì muốn cho hành giả dung bất sát thuộc Lý mà trì Bất sát thuộc Sự, mới gọi là Sơ tâm trì giới Cụ túc. Nay, nói về Thể pháp, phải riêng trung của không, thể pháp tức là không là thuộc phép quán của thiên; so với Viên là Sát, phải thể hội các pháp đều là Trung đạo, tướng thế gian đều là Thường. Đó là giới Bất sát của lý mà ở đây nói. Vì muốn làm sáng tỏ về ý ấy nên từ người, trời mà giải thích về sự cùng cực của Viên. Vì thế, Tiên sư nói: "nhân quả có nhiều thứ khác nhau".

Hai là "Nếu làm v.v..." trở xuống là nói về sự được mất của Thiên, Viên, gồm có:

Một là Thiên, có:

- Người, trời chỉ có sự, như sau:

Một là người giữ giới cạn thấp nên phải thêm sự ngăn dứt tâm. Như trâu ngựa nếu không có dây cương và ách thì chúng sẽ buông tuồng, nếu không có gậy để nhắc nhở thì sẽ đạp lúa má. Điều ấy dụ cho việc nếu không tác ý thì đối với cảnh thành ra phạm. Quả báo một trăm hai mươi năm là tuổi thọ ở phương trên. Các căn của loài người chỉ rõ về mất thường. Tâm như nước sông, tự nhiên rót vào biển tịnh giới. Bất luận là Định hay Cộng chỉ có quả báo là sáu tầng trời cõi Dục. Vì số năm của người so với tầng trời thứ sáu là tương đương nên chỉ được mất thường, mất Trời chứ không có tuệ nhãn, pháp nhãn và Phật

nhãn, các căn khác cũng dễ biết. "Nếu thêm v.v..." trở xuống là ba thừa thêm Lý, có hai:

Một là Nghĩa của Nhị thừa nhiếp cả Tạng và Thông: Kinh Niết-bàn lấy sự kiện xuất hiện trước của ngoại đạo với thầy thuốc củ, sự xuất hiện sau của Như Lai dụ cho thầy thuốc khách. Giới do Đức Phật chế gọi là giới khách. Ngoài giới thuộc về sự còn thêm Tu tùy đạo và giới Vô trước. Vị trí của giới này cùng cực nên chỉ dạy cho người nguội thân bặt trí mà không nói có quả báo. Nay y theo Đại thừa sinh về cõi Phương tiện nhận tuổi thọ của Biến dịch. Các văn không nói về thời hạn tuổi thọ của cõi này mà chỉ nói về sự thay đổi của nhân quả. Ở đây nói rằng bảy trăm A-tăng-kỳ hẳn là sau kiếp số ấy mới đi vào Thật báo. Nếu tại cõi này mà phá hoặc Trần sa thì cũng có được Pháp nhãn. Nay nói về hành giả Nhị thừa vừa sinh về đó chỉ đạt được Tuệ nhãn.

Hai là "Nếu v.v..." trở xuống là Bồ-tát, có hai:

Một chính là chỉ bày: Nghĩa xứng với thứ lớp tu tập đối với Đạo cộng v.v... của ba đế thuộc Biệt giáo. Thường tức là quán Giả, tức là cái được khen ngợi bởi Trí và giới Tự tại. Vô thường tức là không tuệ, tức là Tùy đạo và giới Vô trước. Trước là Không, kế là Giả. Nay theo ngôn ngữ thì không tuệ kế theo. "Nói Đẳng Tuệ": Tức là Trung tuệ. Đó là Tùy định và giới phần Cụ túc. Đạt được hai thứ đó là đang ở Sơ địa. Sinh về cõi Thật báo gọi là biển Hoa tạng. Phật nhãn hiển từng phần của bốn thứ nhãn là dung thông. Vì vậy gọi là đạt được từng phần bốn thứ nhãn. Các căn cũng như vậy. Tuổi thọ là Tuệ mạng, đã thuộc ý căn. Kinh nói: "Các căn còn gọi là tuổi thọ". Vì thế, phải nói chung.

Hai là "So sánh v.v..." trở xuống là kết về sự so sánh. Giáo này so với Phật có hai ý. Nếu hợp với giáo thì so nhân với quả, Phần và Mãn khác nhau. So với Viên giáo thì Biệt giáo trước sau là pháp của Bồ-tát. So với Viên thì trước sau đều là pháp Phật. Vì vậy, Tiên sư nói gọi là "Không đầy đủ và tổn giảm".

Kế là "Nếu v.v..." trở xuống là Viên, gồm có:

- Chỉ bày về tướng, có:
- Nói về đắc ý trì, có hai:

Một là Nêu bày khái lược: Sự trì tức là không giết hại thân mạng chúng sinh. Sự trì này giống với giới của Thiên tiểu, Luân vương. Nhưng, lý do của bất sát thì hoàn toàn khác với Thiên v.v... Đoạn văn tiếp theo là nói rõ về Lý quán.

Hai là "Lại nữa, trì v.v..." trở xuống là nói đầy đủ về lý trì, có ba:

Một là y theo Thể để nói về trì: Nếu không giải thích về tánh có đủ chín cõi của loại bất sát thuộc về lý này mà chỉ nói rằng "thể đạt được các pháp tức là lý, toàn sóng là nước" thì vẫn là lẫn lộn với Thông và Biệt, chưa làm sáng tỏ về Viên tu. Vì thế, Đại sư Kinh Khê nói: "Nếu không bàn về "Đầy đủ "thì thuộc về Biệt giáo". Cho nên phải thể đạt được thân giả hợp, ba hoặc si ái. Thật pháp của ba khoa đều là tánh sẵn có, tánh không khác nhau. Vì vậy, gọi là Một tướng. Tánh không tối tăm ràng buộc gọi là, giải thoát sáng suốt. Đã là tánh đầy đủ thì làm sao có giết hại? Si ái là con. Giả thật là quả. Toàn thể là tánh thì lẽ nào tánh lại là sinh diệt? Sự quán sát mầu nhiệm như vậy thì chướng tức là đức. Không đợi đến sự chuyển, trừ mới là trì đối với giới bất sát thuộc về lý.

Hai là "Thành v.v..." trở xuống là xứng tánh được quả báo. Từ Sơ trụ trở lên đến Diệu giác đều được gọi là thành tựu trí tuệ, ở trong Thường tịch quang. Đây là y báo, chánh báo của phần mãn. Quả báo đời sau của vô sinh chỉ là hiện báo. Cho nên gọi là thường thọ, vắng lặng không tổn giảm. Năm nhãn đầy đủ, các căn cũng như vậy, lìa bỏ không đầy đủ. Nếu nói về dụng bên ngoài thì sáu căn thông suốt nhau. Lược nêu về sự tự tại của mắt và tai. Hiện tuổi thọ của mười cõi, hoặc dài hoặc ngắn, tuổi thọ tự tại.

Ba là "Là v.v..." trở xuống là kết thúc phần nêu bày về nhân quả, có hai: "Lại nữa, Viên v.v..." trở xuống là nói về Đắc ý phạm, có hai:

Một là Nêu chung về hai thứ phạm: nếu không giải thích về tánh cụ của Phạm thuộc sự và Lý thì trái với Dụng và Pháp môn sát. Nhưng dùng tâm thương xót hiện ra tướng trái nghịch mà giải thích. Lẽ nào ở đây công hạnh của Bồ-tát thuộc ba loại giáo trước lại không thể làm được? Vì vậy, Phổ môn sớ nói về Pháp môn thế nào là thành tựu. Vì thế, thường niệm Quán âm. Như thế, chúng ta biết là phải đạt được ý của tánh sát thì Từ mới là Vô duyên. Vì vậy, Tiên sư nói "Duy sát, Duy từ gọi là Đắc ý Phạm.

Hai là "Như Tiên v.v..." trở xuống là nêu riêng về hai tướng, có hai:

Một là Dẫn người để nói về Sát thuộc sự. Phẩm Thánh Hạnh trong Đại kinh, Phật nói bổn sinh, từng làm vua, tên là Tiên Dự. Vua ưa thích Đại thừa. Lúc bấy giờ, thế gian không có Phật nên vua thờ Bà-la-môn làm thầy suốt mười hai năm. Sau đó, vua liền khuyên thầy mình phát tâm Bồ-đề nhưng vị Bà-la-môn ấy không tin và chê bai chánh pháp, vua liền giết chết. Tuy vậy, vua cũng không đọa vào địa ngục, vì không

có tội giết hại. Đến phẩm Phạm Hạnh, Đức Phật nói quả Từ tâm, trụ ở Nhất tử địa. Ca-diếp hỏi rằng nếu Bồ-tát trụ nơi Nhất tử địa thì tại sao thuở xưa, lúc làm vua, Phật lại giết Bà-la-môn?

Đức Phật nói rằng vì ta với tâm yêu mến mà giết chứ không có tâm ác. Các vị Bà-la-môn chết đi sẽ đọa vào địa ngục A-tỳ. Họ liền khởi lên ba ý nghĩ.

1. Tự biết mình từ loài người mà đến.

2. Biết là địa ngục.

3. Tự biết vì chê bai chánh pháp nên bị vua giết.

Nhớ lại đến việc ấy rồi liền tin tưởng Đại thừa. Lúc mất sẽ sinh về thế giới Cam Lộ Cổ Vương, tuổi thọ ở đó đến mười kiếp. Như vậy, thuở xưa ta đã cho Bà-la-môn ấy sống đến mười kiếp, tại sao lại gọi là giết? Nhưng, chúng ta phải hiểu rõ đối với pháp môn Sát khiến cho sự ái niệm trở thành lòng từ Vô duyên mới hợp với câu "Duy sát Duy từ" của Sớ văn.

Hai là "Lại làm v.v..." trở xuống là y theo kinh để nói về sát thuộc Lý, có hai:

Một chính là giải thích: trước y theo sự "Không cắt đứt mạng sống" gọi là giữ giới bất sát. Nay, nói về "có cắt đứt" nên nói rằng "phạm sát". Viên giáo tự nói về hai nghĩa của cắt đứt và không cắt đứt là đồng thời. Đã nói sáu tức, vì sáu nên có đoạn, vì tức nên không cắt đứt. Cũng có thể chỉ y theo một chữ Tức để nói rõ về hai nghĩa. Thể của chướng là đức nên không có chướng để nói. Nay là nghĩa của cắt đứt mà chướng đã tức là đức thì chướng đâu bị cắt đứt. Ở đây là nghĩa không bị cắt đứt. Vì vậy, Phiền não tức Bồ-đề, sinh tử tức Niết-bàn. Sự mầu nhiệm của đoạn và không đoạn nằm ở trong đó. Các kinh Đại thừa nói về pháp quán Viên đốn của hai cánh cửa ấy. Nay y theo có đoạn gọi là Sát thuộc lý. Vì vậy nói là "Bẻ gãy, chấp chước". Là lấy nghiệp và các phiền não làm đối tượng bị đoạn. Thần cây dụ cho người tu quán. Kiếp lửa dụ cho trí thuộc chủ thể quán. Vì vậy cuốn Đại luận ba mươi nói: "Thí như cây lớn ở ngoài đầm trống là nơi đậu và ngủ của những con chim, một con Bồ câu đến sau và đậu trên một cành, cây liền gãy. Thần đầm hỏi lý do, thần cây đáp: Con chim này từ cây kẻ thù của tôi bay đến. Nó ăn trái Ni-câu. Nếu phân của nó rơi xuống đất thì cây ác lại sinh ra và sự làm hại của cây ấy là vô cùng. Vì vậy, sự an toàn do vứt bỏ một cành là rất lớn. Bồ-tát cũng giống như vậy, đối với hoặc nghiệp của ma và ngoại đạo thì không có gì đáng sợ nhưng lại sợ Nhị thừa. Nhị thừa đối với Bồ-tát cũng như con chim bồ câu kia; họ phá hoại tâm Đại

thừa, diệt trừ hẳn tâm Phật thừa". Văn nay chỉ lấy con chim kẻ thù, đắm lụy chung, v.v... Về "Kiếp hỏa v.v...": Cũng là văn của Đại luận. Luận thứ hai nói: Tuy Nhị thừa phá hết nhưng hơi ba độc vẫn còn, vì sức của lửa yếu. Đức Phật đã dứt sạch ba độc, mãi không còn sót như kiếp hỏa thiêu núi Tu-di thì tất cả đất đều cháy mà không còn tro khói". Nay nói rằng trí Phật tức là trí tròn đầy. Đoạn trừ ấm, Nhập, Giới thì sinh tử tức là Niết-bàn. Y theo tức mà nói về Đoạn thì gọi là Đắc ý phạm. Sự đoạn và phá của lý quán gọi là không trì giới. Đó là thật chứng. Nghĩa của Lý phạm ở dưới đều thành tựu. Tất cả trần lao là hạt giống Như Lai. Đó là chủng thuộc tánh, cũng là hạt giống đối địch. Nếu như không phải tánh chủng thì làm sao gọi là hạt giống Phật được? Vì trí tức là tánh nên sự tu nhiễm vốn là luống dối. Vốn luống dối gọi là Diệt. Tức là Lý sát.

Hai là "Thành v.v..." trở xuống là có quả báo. Vì hai thứ phạm thuộc Sự và Lý đã thuận với Pháp môn sát hại thuộc tánh, cho nên thành tựu Pháp sát tức là được Pháp thân, Ứng thân vào chín cõi hiện ra thân cao hoặc thấp, căn thiếu hoặc đủ. Đó là tự tại dùng phần của hạt nhân chân chính mà đạt được quả rốt ráo.

Trước v.v... trở xuống là kết thúc sự cao quý. Trước là bác bỏ sự hèn kém. Người và trời là sự gần, Tạng và Thông thì lý cạn, Biệt giáo thì thứ lớp, vì vậy mà hạn hẹp và bít lấp. Những con đường ấy đều chẳng phải là sự không hai của Tu và Tánh, là con đường thông đạt. Chỉ có thật giới của Viên, một nhiếp tất cả, rộng lớn vô biên. Chính ngay nơi sự là trung, sâu xa khó dò. Con đường tắt phàm phu và Tiểu thừa định phải hiểu sự khác nhau giữa nghịch và thuận, đồng với Trung của mười cõi gọi là Giới rốt ráo.

Kế là "Không v.v..." trở xuống là kết thúc lời trách. Trước là kết thúc sự bao gồm, sau là trách cứ sự hẹp.

Kế là "Lại nữa v.v..." trở xuống là nói về giới Bất sát. Y theo lý để nói về trộm cắp. Y theo kinh A-hàm giải thích Tiểu thành Đại. Người và trời thì chấp Hữu, Tạng và Thông thì chấp không, Biệt giáo thì chấp Đản trung. Tóm lại, đều là vật của người nếu chẳng phải trộm cắp thì là gì? Kinh Tịnh danh chép: "Không chấp là Bồ-đề, vì xả bỏ sự phan duyên.

Kế là "Nếu v.v..." trở xuống là nói riêng về sự được mất của Thiên viên, gồm có:

Một là Thiên, có:

- Người và Trời, có hai:

Một là bác bỏ sự trì thành phạm. Sự an vui luống dối là điều vừa

ý của người và trời. Muốn thành tựu lý trì thì phải bác bỏ sự giới. Vì vậy, Tiên sư y theo quả báo do mong cầu để quở trách niềm vui thuộc Hữu lậu. Như trong bãi phân có quả Am-la, nếu là đứa bé hiểu biết thì không nên đòi ăn. Lạc tạp kiến tư như thức ăn ngon của thế gian, Được làm bằng thuốc độc nếu ăn thì mất mạng. Đó là thứ mà người có quán tu không mong cầu. Nghĩa là nếu được hoa báo, tâm không ưa thích mà sinh vui mừng thì làm sao gọi là phàm phu vì muốn trì giới.

Hai là "Nghèo v.v..." trở xuống là y theo văn kinh để nói về quả báo. "Bốn họ": Tỳ-xá, Thủ-đà-la, Bà-la-môn và Sát-đế-lợi. Tuy trong loài người nói là hai họ thấp hèn, hai họ cao quý nhưng vì đã thiếu tài sản thánh nên cả bốn họ, ba cõi đều thuộc về nghèo cùng. Nước chảy là nước chuyển. Xoáy nước là nước sâu. Đem tâm hữu lậu mà trì giới để mong cầu quả vừa ý chính là bị khốn khổ bởi dòng nước xoáy chuyển của Hữu, ba cõi trôi lăn. Vì thế, Tiên sư nói là "Dòng Hữu". Nếu không phải một nhân quả Hữu lậu có đủ ba thứ chướng trong bốn dòng có thể ngăn chướng sự thấy Phật là vị trời trong số nhưng vị trời thì cũng chướng ngăn đối với Đệ-nhất-nghĩa thiên. Lấy chướng để ngăn cản nên nghĩa là lìa bỏ. Đây là sự trì thành ở lý phạm. Y theo kinh thì sự cảm vời quả báo nghèo cùng khốn khổ, các vị trời lìa bỏ.

Kế là "Lại hai v.v..." trở xuống là Nhị thừa, có:

- Bác bỏ Lý trì thành phạm, có hai:

Một là y theo để tìm cầu, bác bỏ: Trí thì nêu cả bốn Đế, cảnh thì chỉ ở khổ. Đối với thân v.v... mà quán khổ v.v... là nhàm chán khổ sinh tử, ưa thích sự vui Niết-bàn. Ở Tiểu gọi là Trì, ở Đại gọi là Trộm cắp. Vì Niết-bàn mà sinh tâm ưa thích, tìm cầu. "Giới nhĩ": là Yếu kém. Chỉ cần một mảy may tâm sinh liền rơi vào bốn Tánh. Đã có tánh lỗi thì đó là thuộc về sinh tử. Đối với Vô sở đắc mà sinh đắc, tưởng thành không cho mà lấy. Lẽ nào đó chẳng phải ăn trộm?

Hai là "Tức không v.v..." trở xuống là dẫn các kinh để bác bỏ. Phiền não là củi, trí tuệ là lửa, Thành thức ăn Niết-bàn chẳng phải chứng đắc phi thời. Đó là bác bỏ sự thủ chứng vội vã của Tiểu thừa là chứng đắc phi thời. Chẳng đợi Pháp Hoa nói về sở nhân thuộc đối tượng mà đối với Niết-bàn Tiểu thừa lại suy nghĩ chấp chứng. Căn tánh Đại thừa không phát như hạt giống bị cháy, bị hư. Vì thấy quả khổ nên dứt trừ các nhân của Tập. Vì tu phẩm của Đạo nên hướng về sự chấm dứt của Diệt. Như vậy tức là chẳng phải ngay nơi hoặc mà thành tựu trí, không dứt trừ, không tu tập; ngay nơi sinh mà thành Diệt không có khổ, không có tận. Vì vậy, Tiên sư nói là "Không cầu pháp". Trung Luận

nói: Chư Phật nói về pháp không vì độ người chấp Hữu. Nếu có người chấp không thì đó là người mà chư Phật không độ được". "Thân cao ba trăm v.v..." trở xuống là dẫn Chim non của loài chim cánh vàng để làm dụ: Nhị thừa chỉ nghĩ đến ba thứ Tam-muội là Không, Vô tướng, Vô nguyện như thân cao ba trăm do-tuần. Không có hai thứ trí là Không và Giả thì giống như chẳng có hai cánh. Đọa vào ba hầm Vô vi như chim rơi xuống đất. Nếu "Chết v.v... là khổ thành quả A-la-hán. Nếu chết thì khổ thành quả Bích-chi.

Khổ v.v... đối với chết gọi là chết v.v... khổ nhưng thật sự chưa chết. hoặc nói rằng: Nhị thừa phương tiện là chết v.v... khổ, Thánh vị là chết khổ.

Lại nữa, người học là chết v.v... khổ, vô học là Chết khổ. Ba thứ Vô vi:

1. Trạch diệt.
2. Phi trạch diệt.
3. Hư không.

Vì nêu chung nên nói là ba. Vô vi mà Nhị thừa chứng vốn là Trạch diệt. Nhưng luận này vốn xuất xứ từ Đại phẩm mà Đại luận giải thích. Luận nói rằng thân chim cánh vàng cao ba trăm do-tuần, có thể bay từ núi Tu-di này đến núi Tu-di khác. Lúc mới sinh ra loài chim này chưa hình thành hai cánh; vì muốn bay đi nên bị rơi xuống Diêm-phù-đề mà chịu chết, hoặc là khổ chết v.v... Nữa đường nó hối hận tự nghĩ rằng ta muốn trở lại cõi trời nhưng không thể tự cất mình lên được. Hình ảnh ấy vốn dụ cho Bồ-tát rơi vào địa vị Nhị thừa.

Nay, Tiên sư mượn hình ấy để dụ cho Nhị thừa.

Kế là "Pháp v.v..." trở xuống là dẫn kinh để nói về quả báo của ăn trộm. Không có được pháp thực của Đại thừa gọi là đói. Không có lực dụng lớn gọi là yếu đuối. Không có công đức lớn là gầy. Đối với Hữu thiện, Vô, Thiện mà khởi kiến tư là như mụt nhọt, ghẻ lở. Không thấy Phật ba thân một thể, không nghe pháp thuộc Viên đốn thì không rơi vào các số của ba Hiền, mười Thánh.

Kế là "Nếu v.v..." trở xuống là Bồ-tát, có hai:

Một là bác bỏ về thứ lớp thành phạm. Ba thứ Hạnh, Học và Đạo đối với Giới, Định, Tuệ. Nói thứ lớp tức là nói rằng cả ba đều chuyển theo Không, Giả và Trung. Vì ba đế dọc nên từ cạn đến sâu. Do đó, đuổi theo một là nói về thủ và xả. Sinh tử là đến, Không và Trung là đi. Vốn nói sinh tử đã gọi là đến. Đi rồi chở đến lập ra sinh tử, nên gọi là thành hai sự đến. Phá Hữu ra khỏi Cõi gọi là đi. Xả bỏ ngoài bìa, hướng

về Trung gọi là lại đi. Sự đến và đi như vậy lẽ nào chẳng phải khuất nhục? Quán đế không khác nên lìa hai chấp tướng. Nay đã tu riêng nên dùng quán mà duyên với Đế, gọi là không cho mà lấy.

Hai là "Lấy rồi v.v..." trở xuống là y theo kinh để nói về quả báo của ăn trộm. Thủ và Xả đã là số thì chính quả báo ấy gọi là quả báo nghiệp trộm cắp nghèo cùng khốn khổ. Vì giáo của của Biệt và Viên giải thích về quả báo biến dịch, không y theo sự thay đổi về sinh. Niệm dấy động là nghiệp, Biến dịch là khổ. Vì vậy, Luận Khởi Tín nói: "Động thì liền có khổ, quả không lìa nhân, người sơ tâm không thể bặt dứt ngay sự nghĩ bàn. Vì vậy, khiến nghĩa tuy gần nhưng xa liền xả bỏ.

Kế là Viên, có hai:

Một là chỉ bày về tướng của Lý Trì: Chỉ có pháp quán của Viên mới lìa được sự không cho mà lấy một cách rốt ráo. Phép quán về sự dứt bặt là năm thứ không thọ. Tức là không thọ bốn biên và không thọ bất thọ. Nếu không dùng lý vượt lên để soi sáng đối với năm thứ bất thọ này thì sợ rằng sẽ lẫn lộn với giáo lý của Thiên. Vì vậy, trước là Tiên sư nói rằng: Hành giả Viên quán thật tướng các pháp". Các pháp không ở ngoài Y báo và Chánh báo của Phật và chúng sinh. Đó là pháp của hai sự tu tập là nghịch và thuận. Toàn bộ sự tu tập chính là Tánh nên mỗi sự đều là tướng của Trung đạo, của Thật Tướng của Trung, của Thật chẳng phải là tướng đối đãi. Vì hành giả Viên quán về tướng này nên không có bốn thứ thọ. Chẳng những có cảnh dứt bặt sự đối đãi thuộc bốn câu mà còn dứt cả sự đối đãi của chủ thể và đối tượng thuộc cảnh và quán. Vì vậy sự quán của không thọ cũng không thọ. Đã đối với Sơ tâm thì tức là y theo Trung và Thật để tu năm thứ không nhận. Như vậy thì chỉ thuộc về Viên. Vì năm thứ không thọ nên gọi là không chấp là đại Bồ-đề luôn che chướng tất cả lời nguyện hữu duyên. Mỗi pháp đều là Trung. Ngoài cao không có thấp, ngoài thấp không có cao; có pháp để chấp, có pháp nào để xả bỏ?

Hai là "Như vậy v.v..." trở xuống là y theo để nói về quả báo. Tức là dùng sự giàu có thuộc lý để làm sáng tỏ sự không nghèo cùng. Vì giàu có nên không chấp. Vậy, làm sao có khốn khổ? Do không chấp nên sự nghĩ bàn liền dứt, Không trái với Đệ-nhất-nghĩa thiên tức là Ứng với "Chư thiên không lìa" của văn kinh.

Kế là "Hành giả của Viên v.v..." trở xuống là nói rõ về Đắc ý phạm. "Pháp môn trộm cắp": Đó là Tánh ác là cái mà Phật tôn làm thầy nên gọi là Pháp. Trí do đó mà vào nên gọi là Pháp môn. Hành giả Viên giáo đạt được pháp môn nên nghịch thuận đều tự tại. Thường tạo

tác trộm cắp thuộc lý thì cũng tạo tác về trộm cắp thuộc Sự. Văn này lược sư, so sánh với trường hợp của Sát, của Dâm; hợp với tướng của chúng. Nếu là nghĩa trộm cắp thuộc lý thì văn xuất xứ từ kinh Ương-quật. Kệ của kinh ấy nói: "Không cho là Bồ-đề. Không có trao cho là không cho mà tự lấy. Cho nên ta không cho mà lấy". Ý đó là nói không bao giờ lấy là hoàn toàn lấy. Loại lấy này được gọi là như biển thâu nạp các dòng. Về bốn sự mang vác nặng, kinh Ương-quật nói thí như mặt đất mang vác gánh nặng.

1. Sông biển lớn.
2. Núi sơn.
3. Cỏ cây.
4. Chúng sinh.

Bồ-tát cũng như vậy. Chánh pháp trụ ở đời hơn tám mươi năm. Vì tất cả chúng sinh mà giảng nói về Như Lai tạng gọi là gánh đầu tiên, nặng hơn cả núi lớn. Nghe người ác chê bai, nhục mạ mà vẫn thường an nhẫn. Đó là gánh nặng thứ hai, nặng hơn cả đại thủy. Không có duyên mà giảng nói cho nhà vua, đại thần nghe về Như Lai tạng. Chỉ vì người thấp hèn mà kham nhẫn để giảng nói. Đó là gánh nặng thứ ba, nặng hơn chúng sinh. Giữ đến cùng chỗ biên địa, xấu ác, không được dừng ở nơi chỗ đầy đủ an vui. Đó là gánh nặng, nặng hơn cả cây cỏ". Bốn gánh nặng của kinh Ương-quật dụ cho bốn việc. Quán ý của văn kinh này dường như dụ cho bốn hoằng.

Kế là "Trước v.v..." trở xuống là kết thúc sự thù thắng. "Cạn mà lại tắt nghẽn": Lại tức là gồm ba: Giới bất dâm, có hai:

Một là chỉ bày về Trì và Phạm thuộc Sự và Lý "Chỉ bày về Sự và Lý": Ý ở trì cả hai, dùng Sự giúp Lý, dùng Lý dắt dẫn Sự. Đã ở giai đoạn Mạt pháp thì công là ở Sự trì. Đây là ý của Niết-bàn phò luật. "Lý trì chìm vào nhiễm bất nhiễm": Tâm quán cảnh khác gọi là pháp nhiễm. Cảnh là quán mới gọi là không nhiễm. "Nói các thứ là": Sự tùy theo Lý quán. Tiểu, Đại, Thiên và Viên có đầy đủ như sự giải thích ở dưới.

Hai là "Nếu thiếu sót v.v..." trở xuống là nói về sự được mất của Thiên và Viên, gồm có:

- Thiên, có ba:
- Người, Trời, có hai:

Một là Sự nắm giữ của con người vì tâm chưa thuần nên giống như con vượn bị xiềng xích. "Bưng cái bát đựng dầu": Đại kinh dụ như giữa mọi người đầy khắp cả hai mươi lăm dặm vuông, vua sai một vị quan

bưng một cái bát đựng dầu đi qua đám đông ấy mà không được nghiêng đổ. Nếu đổ một giọt thì sẽ bị chém đầu. Vua lại sai một người rút gươm đi theo vị quan ấy. Vị quan chấp hành sắc chỉ của vua, tuy nhìn thấy năm dục nhưng tâm không tham đắm". Đại kinh dùng hai mươi lăm dặm vuông để dụ cho hai mươi lăm Hữu. Rút gươm dụ cho Vô Thường. Văn này dụ cho phàm phu giữ giới. Rút gươm dụ cho tội của ba đường. Cắt bỏ sự thô của hiện tại, cầu sự nhỏ nhiệm của tương lai là giống như lấy thấp hèn để đổi cao quý.

Hai "Nếu là v.v..." trở xuống là trời, có hai:

Một là sáu tầng trời cõi Dục: Tuy văn nêu lên trời Đế Thích nhưng ý thì bao gồm cả sáu tầng trời.

Hai là "Nếu dứt v.v..." trở xuống là Bát Địa: dùng pháp Sổ tức nhiếp tâm năm dục. Vì sinh Tứ thiền thọ niềm vui của Chi lâm. Cùng cực đến Hữu đẳng như nước cá, v.v... đâu biết Trường Thọ là một trong tám nạn. Nhiếp vào mùi vị của Thiền thì đều là dục nhiễm.

Kế là Nếu ghét v.v..." trở xuống là Nhị thừa, có hai:

Một là Ở Tiểu gọi là Trì: Biết khổ, dứt Tập như kẻ thù như rắn độc. Tu Đạo, chứng diệt như người thân, như châu báu. Chỉ tự điều phục nên đi hẳn. Vì không có bi tâm cứu độ nên không trở lui. Bốn phương và bốn bên gọi là gió tám phương. Hình ảnh ấy ví dụ cho bốn sự trái và bốn sự thuận của người, trời. Tức là Lợi, Suy, Hủy, Dự, Xưng, Cơ, Khổ, Lạc. Tu-di dụ cho tâm Nhị thừa.

Hai là "Nếu nghe v.v..." trở xuống là ở Đại gọi là Phạm. Tùy-lam, Hán dịch là Tấn mãnh (nhanh mạnh). Vào kiếp hoại, lúc ngọn gió này thổi lên có thể phá hủy núi Tu-di. Vì năm trần của hai vùng đất thuộc giới ngoại làm động Nhị thừa. Trong Đại luận nói Ca-diếp nghe tiếng đàn của Chân-ca-la mà không thể tự làm chủ. Ca-diếp liền nói rằng: "Gió tám phương không lay động được núi Tu-di. Nhưng, gió Tùy-lan đến thì nó phá núi Tu-di như phá cỏ mục. Năm dục của ba cõi ta đã dứt bỏ hoàn toàn, chúng không thể làm ta động tâm. Đây là năm dục sạch mầu của Bồ-tát. Ta không thể nào tự an định đối với sự việc này. "Ba thứ Bồ-tát ": Đây là Bồ-tát của Biệt so với Bồ-tát của Viên thì thành phạm; Duyên với Trung đạo của Đản mà sinh tâm ưa thích thuận theo. Nếu y vào Thập hạnh thì lui không nhận lấy Tiểu, lại không tiến lên để cầu viên. Như rơi xuống đỉnh núi nên gọi là Hữu đảnh. "Chiên-đà-la": Hán dịch là Nghiêm xí, là những người làm nghề mổ giết ở Ấn Độ, dùng nghiệp ác để tự trang nghiêm. Lúc đi tay lắc cái chuông nhỏ, cầm cây trúc làm bức nêu. Vì vậy y theo hai đặc trưng ấy mà gọi tên. "Nay

bác bỏ sự giải thích về Đãn Trung". Đối với Bồ-tát thuộc Viên thì cũng như hạng ác của mổ giết thịt thú. Đã không có phương tiện của hai thứ quán tức Trung thì bị trói buộc bởi trí tuệ thuộc Trung của Giáo đạo. Đã trụ trong vô minh oán thù thì làm sao thắng được. Tuệ của sự tu tập của Biệt không có lợi ích Vô tác, so với sự thanh tịnh rốt ráo thì là pháp dục nhiễm. Thông thường, bác bỏ Biệt giáo phần nhiều là người trụ Hạnh và Thập tín, vì giai vị Hồi hướng có khả năng tu Viên.

Kế là Viên, như sau:

- Chỉ bày về tướng, gồm có:
- Nói về Đắc ý trì, có hai:
- Y theo nghĩa để chỉ bày, có ba:

Một là chỉ bày về Đế quán thuộc chủ thể thanh tịnh: Nhất tâm": Tâm kiến tư. Quán tâm nhiễm ấy tức là tánh thanh tịnh. Tánh không cạn và hẹp, thấu đến nguồn khe của ba đế. Toàn đế phát quán tức là Không, Giả, Trung. Vì chính là không nên không bị nhiễm ở chỗ ô nhiễm. Vì "Chính là Giả" nên không bị nhiễm ở chỗ thanh tịnh. Vì "Chính là phủ định cả hai" nên không bị nhiễm ở hai bên. Vi "Chính là Chiếu soi cả hai" nên không bị nhiễm ở Trung đạo. Ba đế ba quán chỉ một Sát-na. Chủ thể, đối tượng chẳng khác nhau, Trung và Biên đều thanh tịnh.

Hai là "Chính là không v.v..." trở xuống là chỉ bày ái Kiến được thanh tịnh. Đế quán ở trên đều là Chủ thể thanh tịnh. Nay nói rõ rằng ái kiến mới là đối tượng được thanh tịnh. Chúng ta phải biết rằng đối tượng được thanh tịnh bao gồm trong Thông và Biệt. Phật, Bồ-tát v.v.... là ái kiến thuộc về thuận với đạo. Quán sâu "Chính là Trung" thì ái tự tiêu.

Ba là "Ba v.v..." trở xuống là chỉ bày về ba đế gọi là Tịnh. Thanh tịnh nghĩa là Không. "Rốt ráo không là "phải không cả ba đế để suy nghiệm về chủ thể không, chẳng thiếu ba quán. Vì chủ thể không của không nên sự thanh tịnh này cũng thanh tịnh; đối với Thông chẳng có sự bít lấp.

Kế là "Kinh v.v..." trở xuống là dẫn kinh để chứng minh, có hai:

Một là Dẫn văn kinh.

Hai là "Viên v.v..." trở xuống là hội ý của kinh: Kinh y theo vị trí để nói về trì chỉ có ở quả. Nay y theo Viên quán thì Sơ tâm có thể trì lập tức giới của Phật, quán sự không khác nhau của nhân quả Thật tướng. Nếu không như vậy thì làm sao dùng sự trang nghiêm của Như Lai để tự trang nghiêm?

Kế là "Viên v.v..." trở xuống là nói về Đắc ý phạm, có hai:

Một là Dẫn việc của các kinh, vì đã đạt được pháp môn nhiễm

ái thuộc bản tánh nên có thể bị động ở môi trường của nhiễm thuộc Sự, cũng có khả năng thị hiện ở phép quán của nhiễm thuộc về Lý. Vì phép quán của nhiễm có thể lệ với sự chứng đắc nghĩa Bồ-đề nên nay lược bỏ. Nhưng y theo Hoa nghiêm mà đưa ra tướng nhiễm thuộc về Sự. "Thực hành giới bất nhiễm": là tên gọi của Bồ-tát. "Trước là dùng móc dục để kéo ra": ái dục như móc câu có thể lôi kéo người. Sau đó mới làm cho người bị kéo đạt được pháp giới của Dục, gọi là đi vào con đường của Phật.

Hai là "Đó là v.v..." trở xuống là nói về Lý của Dụng phạm: Chỉ có ba hạng người trên trụ mãi trong pháp môn Vô nhiễm của Tánh nhiễm, có năng lực thị hiện sự tu tập về nhiễm. Vì vậy, họ được gọi là Dục của chẳng phải dục và lại làm cho chúng sinh ngộ được tánh ngay nơi dục, nên được gọi là dùng dục để dứt dục. "Luận lấy Tiêu v.v..." chữ tiêu lẽ ra nên viết chữ tiêu có bộ mộc. Cùng viết là Tiết (cái lược). Thuyết văn nói: "Tiết là tâm", tháo cái nêm ở trước thì phải mượn cái nêm sau. Vì vậy, Tiên sư nói "Dùng nêm để tháo nêm" "dùng âm thanh để dứt âm thanh": Quyển bảy của Đại luận nói: "Ví như vị Tỳ-kheo chấp sự, đưa tay xướng lên nên đại chúng đều yên lặng". Đó là dùng âm thanh để ngăn chặn âm thanh chứ chẳng phải tìm cầu âm thanh.

Kế là "Trước v.v..." trở xuống là kết thúc sự thù thắng. Bốn lần "Lại nữa v.v..." trở xuống là nói về giới nói dối, có hai:

Một là chỉ bày về Sự và Lý. "Hỏi: trong Sự, tội nói dối nặng": Tức là chưa đạt được pháp của bậc Thánh mà nói biết, nói thấy! Nay Pháp môn giải thích đối với chưa chứng đắc nói là đã chứng đắc thì nào khác với Sự. Đáp: Bởi, giới thứ lớp tự biết chưa đạt được Pháp của bậc Thượng nhân nhưng vì nói đối với người khác là đã đạt, nên loại nói dối này trừ người Tăng thượng mạn. Nếu nói dối thuộc lý, nội tâm thật nói rằng đã chứng đắc. Tâm này tăng thượng và khinh mạn đối với kẻ khác là Tăng thượng mạn. Vì vậy, kinh Pháp Hoa nói: "Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni tư cho là đã rốt ráo nên không có chí nguyện cầu Bồ-đề Vô thượng. Nên nhớ rằng đó là người Tăng thượng mạn". Nay chưa hiểu về Lý của Viên nên đối với ba thứ giáo của người và trời, mỗi thứ giáo đều tự cho là Thật. Gọi là nói dối cũng là Tăng thượng mạn.

Hai là "Các v.v..." trở xuống là nói về Thiên, Viên, như sau:

- Thiên, có ba:
- Người và Trời, có hai:
- Người, có hai:
- Tướng của nói dối, có hai:

Một là ái: "Khổ bậc thấp", tức là khổ nhẹ. Khổ của ba đường là nặng. Khổ của nhân gian là nhẹ. Phàm phu không biết, cho đó là an vui. Vì lấy khổ làm vui nên Tiên sư nói "Nghĩ là an vui một cách ngang trái". Như người có tội của thế gian đáng ra là chết nhưng lại đem ngàn hình phạt để tha mạng. Thật chất của hình phạt là khổ. Vì được toàn mạng nên dưới những hình phạt liên tục ấy lai nghĩ là an vui. Lại nữa, như người bệnh sợ chết nên phải châm cứu. Thật chất của châm cứu là khổ, nhưng vì nói chữa bệnh nên đều nghĩ là an vui. Việc tám thứ khổ thay nhau nung nấu mà lại nói càn quấy là an vui cũng giống như vậy.

Hai là "Dục v.v..." trở xuống là kiến, đầy đủ như Đại kinh. Phàm phu ngoại đạo khinh mạn tự cao, dụ cho cờ phướn dọc. Miệng tuyên bố lời kiêu mạn dụ cho việc đánh trống. Đối với năm ấm, mỗi ấm đều khởi lên bốn chấp. Trong văn chỉ bày sơ lược về sắc ấm. Bốn ấm còn lại có thể dùng sắc ấm làm ví dụ. Câu thứ hai nên nói rằng "Lìa Sắc là Ngã". Nay nói "Ngã tức là Sắc" là sự nhầm lẫn của văn. Trong Sắc có Ngã tức là Sắc lớn mà Ngã nhỏ. Trong Ngã có Sắc là Ngã lớn mà Sắc nhỏ. "Khởi sáu mươi hai": Mỗi ấm trong năm ấm đều khởi lên bốn kiến chấp; cộng tất cả là hai mươi. Trải qua ba đời thành ra sáu mươi, quan điểm của họ không ngoài chấp thường và chấp đoạn, nên có sáu mươi hai thứ. Vì những lời nói của họ đều không thật giống như chuyện hài hước nên gọi là Hý luận. Do Hý luận ấy nên chẳng thấy được Chân không, Vì vậy nó phá Tuệ nhãn.

Kế là "Có miệng v.v..." trở xuống là kết thúc sự nêu bày về sai lầm của miệng. Kiến là Vọng tình phát sinh chuyển kế tức là hai lưỡi. Giảng nói về lý của Tà ác tức là ác khẩu. Khéo tô điểm cho lời nói tà tức là nói thêu dệt. Các kiến vốn là tà. Vì lấy tà làm chính để dối gạt người nên nói là nói dối. Thật ra, nói dối có đủ bốn thứ.

Kế là "Ba mươi v.v..." trở xuống là Trời. Phẩm Anh nhi hạnh trong Đại kinh nói: "Như lúc thấy đứa trẻ thơ kia khóc, cha mẹ nó liền lấy chiếc lá vàng cây Dương mà nói với nó rằng: Thôi, con nín đi! Ta sẽ cho con vàng. Đứa bé thấy chiếc lá rồi tưởng đó là vàng thật nên liền nín khóc. Nhưng lá dương ấy thật ra chẳng phải là vàng. Đối với trâu gỗ, ngựa gỗ, rối nam, rối nữ lúc thấy rồi, đứa bé ấy cũng nghĩ là nam, nữ v.v... và liền nín khóc. Như Lai cũng giống vậy. Vì chúng sinh gây ra điều ác nên Như Lai giảng nói cho họ nghe về Thường, Lạc, Ngã, Tịnh xinh đẹp trang nghiêm của cõi trời thứ ba mươi ba; thọ hưởng năm dục trong cung điện đẹp. Chúng sinh nghe rồi sinh tâm ưa thích nên không làm điều ác nữa mà siêng năng làm điều lành. Cõi trời thứ ba mươi ba

quả thật là sinh tử, không có Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Vì độ chúng sinh nên phương tiện nói là có. Đại sư Chương An giải thích rằng: "Đó là hợp bốn đức trên cõi trời. Lá dương dụ cho sự luống dối, vì màu sắc ít sáng. Cây Dương dụ cho sự luống dối, thể thường mềm mại. Trâu gỗ, Ngựa gỗ dụ cho sự an vui luống dối, vì có thể đùa giỡn. Rối nam, rối nữ dụ cho cái ngã luống dối, vì giống như người". "Chẳng phải phiền não của ý tưởng nhỏ nhiệm": Kia có mười loại tâm sở phương tiện nhỏ nhiệm".

1. Thọ tức là Thọ của Thức.
2. Tưởng: Tức là Tưởng của Thức.
3. Hành: Tức là hành của pháp.
4. Xúc: Tức là Xúc của Ý.
5. Tư, Tức là Tư của Pháp.
6. Dục: Tức là muốn nhập định, xuất định.
7. Giải thoát: Tức là thực hiện pháp giải thoát.
8. Niệm: Tức là niệm Tam-muội.
9. Định: Tức là Tâm đúng như pháp mà an trụ.
10. Tuệ: Tức là Tuệ căn, tuệ lực.

Kế là Nhị thừa v.v... trở xuống, có hai:

Một là nêu ra tướng của hạnh. "Tranh nhau nhặt lấy ngói, sạn": Dùng để dụ cho trường hợp "Mất ngọc trong ao mùa Xuân" của Đại kinh. Hồ mùa Xuân dụ cho cảnh đắm say dục lạc trần gian của chúng sinh. Mất ngọc dụ cho giải thoát của Viên có tính hôn mê tiềm ẩn. Tin giáo lý Tiểu thừa như đi xuống nước, tu quán như vọng tìm ngọc; Chỉ thấy Thiên chân gọi là rốt ráo, như được ngói sành mà lại cho là ngọc chân thật, nghĩ là được diệt độ an ổn, giống như vui mừng đem lên. Sinh thật ra chưa hết. Vì còn chịu Biến dịch, "Việc được làm chưa hoàn thành": Vì chưa tu tập con đường của Phật. Rời độc mà nói về giải thoát là sự giải thoát của Tiểu thừa. Ngay nơi độc mà nói về giải thoát gọi là Đại Niết-bàn của sự giải thoát tất cả. Đức Phật vì người Tăng thượng chấp đắm ba độc cho là giải thoát nên nói là lìa. Thanh văn trụ trong sự giải thoát ấy mà bảo là giải thoát rốt ráo nhưng thật ra là chưa đạt được giải thoát hoàn toàn. Đó là dùng Tịnh danh đối với văn của Pháp Hoa mà nêu ra tướng nói dối.

Hai là "Chưa được v.v..." trở xuống là kết thành nói dối.

Kế là "Phật v.v..." trở xuống là Bồ-tát, có hai:

Một là Nêu bày hành tướng của Bồ-tát: Đức Phật nói về bốn pháp môn nhưng ý là ở nhất thật. Hành giả của biệt do căn độn nên ai cũng

đều chấp một pháp môn, kia và đây đều cách ngại nhau.

Hai là "Phù v.v..." trở xuống là kết thành nói dối. Thật tướng các pháp lìa tướng nói năng, lìa tướng Tâm duyên. Vì Thể của các pháp hiện hữu cùng khắp, tánh dung thông nhiều và ít. Vậy, lẽ nào chúng ta dùng Không hoặc Hữu v.v... để khẳng định, nói là số của một hoặc hai v.v...? Ngôn ngữ, suy tư của giáo lý này đã sai thì thật lý không sai hay sao?

Kế là Viên, như sau:

Một là Nêu bày về tướng, có:

- Nói về Đắc ý trì, có hai:

Một là Nêu chung về tâm, miệng, Hành giả của Viên căn tánh lanh lợi, nghe nói về Không, Hữu, v.v... là đều biết tánh vốn sẵn có. Vậy, lẽ nào bốn pháp môn của Tánh cụ lại ngăn ngại nhau? Một cửa có đủ ba cửa. Ba cửa khác cũng giống như vậy. Xứng tánh mà quán, xứng tánh mà nói; đã đều là xứng tánh thì vì tánh dứt bặt nói năng, suy nghĩ nên quán tức là không quán và nói tức là không nói. Vì vậy, Cả quán và nói đều Như thật.

Hai là "Như v.v..." trở xuống là giải thích riêng về Tâm và Miệng, có hai:

Một là Nói về vấn đề tâm lìa các tướng mà quán đối tượng được quán không có ngoài, trong. hoặc y theo Tự tha, hoặc y theo căn trần, hoặc y theo tâm pháp, hoặc y theo pháp tánh đối lập với Vô minh; các phạm trù trong, ngoài, cả hai cũng và cả hai đều không v.v... ấy đều thành bốn tướng. Diệu quán đắc giải thoát đều lìa bốn tướng ấy, cũng không dùng pháp quán của bốn tướng để đạt được giải thoát. Tánh không chẳng phải là bốn tướng, chẳng phải không có bốn tướng. Hai hình thức không này gọi là lẫn lộn Thông giáo. Chúng ta phải đặt chân vào lý Viên để phân biệt loại Thiên không kia. Thế nào là Lý của Viên? Đó là các thứ bốn tướng không ngoài Bổn giác. Toàn thể Bổn là Thỉ thì chính cảnh là quán. Vậy, lẽ nào chúng ta lại chấp đắm kiểu một chiều về tánh của bốn tướng và tướng của không có bốn tướng? Chẳng phải hai hình thái không này trở xuống gọi là giải thoát.

Hai là "Như Thật v.v..." trở xuống là khẩu tương xứng với bốn thứ Thật mà nói, có hai:

Một là y theo pháp để nêu bày: bốn câu là thật v.v... cũng là tánh không ở ngoài Bổn giác. Vì giác tánh này là chân không tuyệt đối nên gọi là Thật. Vì áo có đủ duyên khởi nên gọi là Bất thật. Vì hai hình thái ấy không ngăn ngại nhau thành "Cả hai cũng là". Vì hai hình thức ấy

không có hai tướng nên chính là "Cả hai chẳng phải là". Vì giác tánh không nghiêng lệch nên bốn tướng đều toàn phần. Thật nhiếp ba câu là một thật thì tất cả đều Thật. Bất thật nhiếp ba, hai câu còn lại cũng giống như vậy. Vì vậy, bốn câu đều gọi là tất cả. Sự giải thích của Viên tuy bàn luận về một câu, nhưng ngoài Một không còn gì khác nữa thì làm gì Có một để nói là không tương xứng với Tánh chân thật của Bổn giác? Vì thế, bốn câu đều được gọi là Như thật thuyết.

Hai là "Kinh v.v..." trở xuống là dẫn kinh để chứng minh. Sơ tâm nói viên không khác với quả. Vì vậy, Tiên sư dẫn Bổn Phật của Pháp hoa để làm chứng. Đức Phật lập Quyền tích và Thật Bổn đều xứng hợp với Chân như. Vậy, làm gì có một câu nào mà chẳng phải thật? Âm thanh mầu nhiệm của Tương tự vị phảng phất dường như tướng bí mật của miệng Đức Phật. Mở bày Tiểu thành Đại, thường dùng âm thanh Như thật của Phật mà nói khiến cho các chúng sinh khi nghe đều được đi vào Thật.

Kế là "Viên v.v..." trở xuống là nói về Đắc ý phạm, có hai:

Một là y theo người thuộc về quả để nêu bày: Vì tuy y theo quả để mở bày nhưng ý lại làm sáng tỏ về hạnh của Thỉ nên nói là người của Viên. "Pháp môn nói dối". Tức là pháp môn mầu nhiệm khéo léo của tánh đức. "Xứng hợp với nói dối". Tức là Vô mà nói hữu. Ý nói rằng sự khế hợp âm thầm của mười cõi vốn là nhất thừa, chẳng có tướng khác nhau giữa ba thừa. Vì quyền nên Đức Phật phân biệt mà nói là ba, làm cho các chúng sinh đều vì rốt ráo mà tự mong cầu sự chứng đắc, mau ra khỏi sinh tử. Như không có ba thứ xe mà nói có ba thứ xe khiến cho các đứa con ưa thích thú vui và nô đùa tranh nhau ra khỏi nhà lửa, Cõi trời không có hạnh phúc thường hằng mà nói có hạnh phúc thường hằng giống như dùng lá vàng dụ cho đứa trẻ nín khóc. Đó đều là dùng Pháp môn nói dối một cách khéo léo để làm việc lợi ích.

Hai là "Kinh v.v..." trở xuống là dẫn kinh để chứng minh: Trong kinh các pháp Vô hành, lúc Văn-thù nói về pháp môn bất động tướng xong,có hàng muôn vị trời trong hư không khen ngợi rằng: "Bạch Thế Tôn! Văn-thù gọi là Vô ngại Thi-lợi, Bất nhị Thi-lợi v.v..." Văn-thù nói với các vị trời rằng: "Hãy thôi! Hãy thôi! Này các vị trời! Các ông không nên chấp đắm sự phân biệt. Ta chẳng thấy các pháp Thượng, Trung, Hạ. Ta là Thi-lợi tham dục v.v...". trích dẫn đầy đủ thì như bản sớ ngày nay. Các vị trời chỉ lấy pháp môn Tánh thiện để khen ngợi Văn-thù. Vả lại, lẽ nào Đãn trung của Biệt giáo lại chẳng phải là tánh thiện? Nếu phải dứt trừ chín căn đó mới chứng đắc thì đó là thấy có Thượng,

Trung và Hạ đối với pháp. Vì Văn-thù muốn làm sáng tỏ lý Viên đốn có đủ thiện ác và đều là pháp giới nên đặc biệt dùng ba độc để gọi. Nhưng ba độc v.v... tuy đều là Tánh cụ, chẳng khác mà khác. Đều là quyền của Thật, đều là pháp phương tiện mầu nhiệm. Vì vậy mỗi câu so với Thật mà nói là chẳng đúng, thành nghĩa nói dối. Tuy là nói dối nhưng đều là tánh Pháp môn sẵn có. Sự giảng giải của quan điểm ngày nay là vừa nghe về giả của người là liền nói chẳng phải tính. Tôi biết rằng người ấy chưa sinh khởi được sự giải ngộ về Viên.

Kế là "Đem v.v..." trở xuống là nói về ý nghĩa của Phạm: Giống với đoạn "Dùng nêm để tháo nêm" ở văn trước.

Kế là "Trước v.v..." trở xuống là kết thắng. Năm lần "Lại nữa v.v..." trở xuống là nói về giới uống rượu, có hai:

Một là Chỉ bày về sự lý.

Hai là "Phù v.v..." Là nói về Thiên, Viên, gồm có:

- Người và Trời, như sau:

- Rượu thuộc sự ở cõi người, có hai:

Một là y theo giáo lý để nói về lỗi. Ba mươi sáu điều sai là xuất xứ từ kinh Sa-di giới. Đại luận chỉ nói ba mươi lăm lỗi. Kết thành bài tụng rằng: "Tài sản mất vời bệnh (3). Lõa lồ, xấu phơi bày (2). vô trí, được là mất (2). Nói giấu, phá sự nghiệp (2). Lúc tỉnh sầu, thân yếu (2). Sắc hoại, khinh cha mẹ (2). Sa-môn, Bà-la-môn (2). Và chú bác tôn trưởng (2). Không kính Phật, Pháp, Tăng (3). Gần kẻ ác xa hiền thiện (2). phá giới, không hổ thẹn (2). Không tình cảm, theo sắc (2). Người ghét, thân thuộc bỏ (2). Làm ác, bỏ pháp lành (2). người trí không kính tin (1). Xa Niết-bàn, cuồng si (2). Khi chết đọa đường ác (1). Làm người thường ngờ nghệch (1) rượu có ba mươi lăm lỗi là nói trong Đại luận có việc này.

"Năm trăm đời không có tay": Kinh Phạm Võng nói: "hoặc là Phật tử, hoặc tự tay đem rượu cho người uống thì suốt năm trăm đời không có tay. Huống chi là tự mình uống". Phục, giấu đều là ẩn. Vì tự nói điều kín đáo nên gọi là phát.

Hai là "Sai v.v..." trở xuống là tố cáo người tôn sùng. "Dẫn mãn": Phú của Tả tư, Thục đô đời Tấn viết: "Hợp chén thúc chiếu. Dẫn đầy phạt nhau. Vui uống đêm nay. Một say nhiều tháng" Chú: Vì cuộc rượu sắp tàn nên cùng hợp chén uống rượu, kép chiếu lại gần. Dẫn là nắm giữ. Giữ cho đầy để phạt nhau. Vì rượu nồng, niềm vui cực độ nên say lụy cả tháng.

Tam quốc chí: Thượng thư nước Ngụy là Từ Mạc lén uống rượu

đến say khướt. Lúc đó, đang cấm rượu. Hiệu úy Triệu Đạt hỏi về việc của Tào hỏi. Từ Mạc nói: "Đạt là Thái tổ của Bạch". Thái tổ rất giận. Tướng quân Tiển Vu Phụ vượt qua Từ Mạc, tiến lên nói: "Tuy khách nói về rượu rằng: "Trong sạch là bậc Thánh, nghèo cùng là hiền nhân tánh của Mạc vốn cẩn thận, lời nói ấy tình cờ vì say mà nói". Cuối cùng Từ Mạc được khỏi tội.

Đời Tấn, Tất Trác làm Sử bộ. Nhà bên cạnh gầy rượu đã chín. Sau khi Trác say, đêm ấy lại ăn cắp rượu dưới vò mà uống. Người giữ rượu bắt trói. Sáng mai mới biết là Sử bộ họ Tất. "Tự ký tên là Tửu đồ": Tức là lấy Tửu đồ làm hiệu. Như Nguyên Kết đời Đường tự xưng là Tửu đồ. Bì Nhật Hưu tự xưng là loại Túy sĩ.

Tam Quốc Chí: Thái Trung Đại phu nước Ngô là Trịnh Tuyền, tự là Văn Uyên, người ở quận Đông. Ông là người học rộng, có chí lạ, tánh thích uống rượu. Đến lúc mất, ông nói với mọi người rằng phải chôn ta bên cạnh nhà làm đồ gốm. Khoảng một trăm năm sau thân thể ta biến thành đất, họ sẽ lấy đất ấy để làm bình đựng rượu.

"Trúc Bạch ghi chép": Sử chí đều ghi những việc ấy. Đời xưa ai cũng đều ghi lời nói việc làm trên thẻ tre, thêu vào lụa là vì chưa có giấy. Đời sau gọi là Cố thật. Vì vậy, Gọi Sử tịch là tre, lụa. "Xưa nay ca hát": Người xưa nay không tố cáo sự sai lầm của rượu mà lại thường làm nhạc, làm thơ để khen ngợi nó. "Không nên làm mà làm": Bậc Thánh Dẫn mãn. trong là việc trong bình rượu của tửu đổ đều là say xưa, buông lung. Sự sai lầm của rượu quả là rất lớn.

Sự khuyến cáo, răn đe về rượu trong thượng thư vô cùng rõ ràng, vậy mà bốn kẻ Hiền ấy làm ngược lại. Đó là việc mà người quân tử không nên làm mà làm. "Không nên hát mà hát": Người hiền xưa nay lẽ ra nên chỉ trích lỗi lầm của rượu, vậy mà họ lại dùng lời ca, thơ phú để khen ngợi nó. hoặc làm, hoặc ca hát, nếu chẳng phải là lỗi lầm của rượu thì là của ai?

Kế là "giải thích v.v..." trở xuống là rượu hoặc của ba cõi, có hai: Một là Chỉ bày riêng, có hai: Một là Dẫn luận để nói về say thuộc kiến, tức là văn quyển tám của Thích luận. Vua tức vua ở nước Nam Thiên Trúc.

Lừa dối: Nhĩ Nhã nói: Lừa dối tức là cuồng. Chữ Chu-Trương do phản.

Kế là "Lại v.v..." trở xuống là y theo dụ để nói về vấn đề say thuộc ai?

Kế là "ba v.v..." trở xuống là tổng kết.

Kế là Nhị thừa, có hai:

Một là Đoạn thông, Theo Biệt để nói về chủ thể say. "Chín mươi tám Sử": Kiến hoặc có tám mươi tám tư hoặc có mười, "Bốn Trụ": Kiến thuộc ba cõi hợp thành kiến trụ. Tư thuộc ba cõi, làm Tam Trụ địa. "Chưa nhổ hết gốc Vô minh": Tức là dụ rượu với hoặc. "Người nửa sốt rét": Bốn trụ đã dứt, nhưng Vô minh vẫn còn. Nửa lành nửa bệnh như người bị sốt rét. Đây cũng là dụ ở Đại kinh.

Hai là gồm phàm bác Tiểu để nói về cái mê. "Dẫn người say trở về": Nghĩa là Đức Phật dẫn người say để dụ cho sự trở về Nhị thừa. Nghiên cứu trong phẩm Ai Thán, ta thấy các Tỳ-kheo nói ví dụ say để dụ cho phàm phu trôi lăn thấy vô thường là thường như người say. Vì Tiểu thừa tu tưởng vô thường nên như người tỉnh. Đức Phật liền dùng dụ ấy để ví dụ cho Tiểu thừa. Nghĩa là đối với Chân thường mà lại thấy là vô thường tức là nghĩa của say. Vì vậy, Tiên sư mới dẫn văn say quay về. Người hợp làm văn. "Thế gian v.v..." trở xuống là văn từ tỉnh lược. Bốn đảo, bốn đức mỗi loại đều nêu lên hai để làm sáng tỏ lẫn nhau.

Kế là Bồ-tát, có hai:

Một là y theo Giáo đạo quán đều gọi là Không hoàn toàn, có ba: Kế là Pháp. Sự đạt đến cùng cực của Biệt giáo chỉ phá mười hai phẩm Vô minh. Vì vậy, đối với Phật tánh, sự thấy không rõ ràng. Lại nữa, từ sơ tâm không biết năm trụ tức là Pháp giới, không gọi là Phật pháp, là hạnh Bồ-tát. Vì vậy, không có được sự thấy biết trọn vẹn đối với Phật tánh.

Kế là "Như v.v..." trở xuống là dụ. Thông thường, nêu năm việc xong xuôi để dụ cho sự thấy tánh không được trọn vẹn. Tàu buồm tức là thuyền lớn. Dụ này xuất xứ từ Đại kinh. Nhưng cả mười ví dụ kia đều dụ đối với Viên. Vì phân chia lược bỏ cùng cực nên nói là "Thấy hoàn toàn không trọn vẹn". Nay dụ cho Biệt là có hai ý.

Một là Quả cùng cực của Biệt giáo chỉ ngang với hạnh thứ hai của Viên giáo. Vì vậy, Thấy hoàn toàn không trọn vẹn.

Hai là Tức là hai giáo lý đồng đắc ý, đức của nó là Đãn trung thuộc Thất ý. Nay vì y theo Thất ý nên dùng để dụ cho Biệt. Mười Dụ ở kinh Như Lai tạng cũng như vậy. Chỉ quán tại Biệt, Thập lục quán sớ giải mà lại sáng tỏ ở Viên.

Kế là "Như v.v..." trở xuống là hợp. Hai là "Vì vậy v.v..." trở xuống là nói ngoài sự giải thoát của Viên, tất cả đều gọi là tà kiến, vì chưa đạt được Chánh kiến của Trung thuộc về Viên.

Kế tiếp là Viên, như sau:

- Nêu bày về tướng, gồm có:
- Chỉ bày rõ về hành tướng, có hai:
- Đắc ý trì, có hai:

Một là Vì xứng tánh mà quán nên được gọi là tỉnh ngộ. Ý của đoạn văn này là dùng quả đức mà làm hạnh của Thỉ một cách tức khắc, thấu suốt. Nếu chúng ta không nhận thức rõ ràng về thức thứ sáu là tánh ác thì làm sao hàng Sơ tâm tu tập được hạnh Như Lai tức là quán ngay kho bí mật? Mắt thường chính là Phật, không bao giờ thay đổi phép quán mà thấy Mâu-ni bình đẳng với Diệu đức. Đại sư Kinh Khê chỉ bày đích xác là phải nghe tánh ác mới tu tập tánh hạnh, không thể xem thường lời ấy.

Hai là "Là v.v..." trở xuống vì chế phục tròn đầy nên gọi là pháp trừ rượu. Chánh và Tập của năm trụ cùng ở trong một niệm. Chính hoặc là quán, ngoài quán không có Cảnh v.v... như mặt đất bị lật thì làm sao cây cỏ tồn tại được. Cũng như ánh sáng mặt trời không thể ở chung với bóng tối. Vậy pháp của rượu nào mà không dứt trừ được? Người ấy trì giới khinh, trọng, v.v... thuộc về Sự, cùng thực hành với giới thuộc về lý ở trên trong từng niệm mới được gọi là rốt ráo.

Kế là "Viên v.v..." trở xuống là Đắc ý phạm, có hai:

Một là Nói về vấn đề vì có trí lớn nên say thuộc về Lý. Thế nào gọi là Trí lớn? Đó là trực nhận về nhân quả của Chín cõi thuộc Tánh cụ. Vì vậy, Tiên sư gọi là Pháp môn uống rượu. Chân không thật tướng như luận Khởi Tín nói: "Một là tánh Chân như có hai thứ đức. Một là Như thật bất không. Vì thể của nó có đủ hằng sa số cùng đức, không thiếu sót một điều gì". Vì giữ gìn tất cả sai lầm nên không giống như cái bình. Vì đức dụng không ngăn ngại nên không giống như rượu. Nhưng hằng sa tánh đức tức là Pháp môn Viên dung của mười pháp giới. Chín cõi chính là Phật thành ra tướng trì ở trước. Cõi Phật chính là chín thành tướng phạm của hiện nay. Vì vậy, tướng Phạm nói: "Biến hóa năm đường, tuyên dương gầm, rống". Việc làm ấy như cái dụng của say rượu.

Hai là "Sáng v.v..." trở xuống là nói rõ vì có đại bi nên say thuộc về Sự. Ba-tư-nặc, Hán dịch là Hòa duyệt (Vui hòa). Sau khi uống rượu, việc đáng chết mà phán định sống nên gọi là nhiều ân đức.

Mạt-lợi là Chánh hậu của vua Ba-tư-nặc. Vua thường sân hận muốn giết người làm bếp. Các quan bàn với nhau rằng trong nước chỉ có người ấy, nếu giết rồi thì sẽ không có người biết làm bếp hợp với ý vua. Lúc ấy, hoàng hậu Mạt-lợi liền bày biện rượu thịt ngon. Bà tắm gội bằng hương thơm nổi tiếng, điểm trang thân thể, đem các kỹ nữ đi

đến nơi ở của vua. Vua thấy hoàng hậu tâm sân liền biến mất. Hoàng hậu liền phái người dối truyền sắc chỉ của vua là không giết người làm bếp. Sau này vua Ba-tư-nặc đem việc ấy hỏi Phật: "Hoàng hậu là người giữ năm giới, mỗi tháng ăn chay sáu ngày, trong một ngày mà phạm hai giới là uống rượu và nói dối. Trong tám giới thì phạm đến năm giới. Đó là ăn quá ngọ, trang phục hương hoa, làm việc ca xướng, nằm giường cao rộng, uống rượu và nói dối. Vậy tội phá giới ấy là khinh hay trọng? Đức Phật nói: "Phạm như vậy là có công đức lớn. Vì sao? Vì là việc lợi ích! Xuất xứ từ kinh Vị Tằng Hữu quyển hạ. Đi vào quán rượu, tức là Cư sĩ Tịnh danh. Ba người trên đều là người ở vị trí cao, đều trụ ở pháp môn quyền phương tiện khéo léo của tánh ác nên đối với trì, Phạm mà có được sự tự tại, chúng ta không thể chỉ đem vấn đề từ niệm để giải thích. Nếu không có tánh nhiễm thì lẽ nào lòng từ lại là Vô duyên?

Kế là "Phù v.v..." kết được, bác bỏ mất: Nếu đạt được cái cửa của thiện ác thuộc tánh cụ thì nghịch thuận gì cũng đều đảm đương được. Mất cái cán quan trọng ấy thì dù trì hoặc phạm đều sai, như cầm lưỡi dao tự hại mình. Vấn đề quan trọng của được và mất chúng ta chẳng thể không thấu đáo.

Kế là "Trước v.v..." trở xuống là kết thúc về hơn: Nếu thiện ác đối đãi chia đường rẽ lối thì lẽ nào say và tỉnh lại là một? Chư Phật đã thể nhập cùng tận thì lẽ nào lại có sự nghiêng lệch?

Kế là "Phép quán trên v.v..." trở xuống là giải thích về quán tâm. Lẽ nào giới thuộc lý do sự luận bàn của Viên lại chẳng phải quán tâm. Nhưng vì văn trước là giải thích theo Giáo, mục đích chính là vì khai mở sự giải thích. Nay rút lấy một niệm tâm của người giữ năm giới thành tựu ở quán tâm; chính vì, lập hạnh ngay ở sự nghe mà tu. Môn sự tu phát thì người nói nên trao. Nếu không như vậy thì đến châu báu nào có lợi ích gì? Vấn đề này được chia làm hai:

Một là Phụ kèm với câu hỏi về Đế trí ở trên. Sự quán sát bốn Đế ở trên, mỗi phép quán đều phát ra giác biết nên nói là bốn Đức Phật. Nay nói về năm giới cũng có thể quán để thành năm Đức Phật hay không? Ý của câu hỏi là như vậy.

Hai là "Quán năm v.v..." trở xuống là y theo giới thể của nay để đáp. Nếu quán năm giới là Thật tướng của năm giới là cảnh được quán, cảnh của năm giới phát hiển trí gọi là năm Đức Phật. Thật tướng vô tướng mà còn khó nói là một thì lẽ nào lại chắc chắn là năm? Do phụ với năm giới, mỗi giới đều thấy thật lý nên dường như chia làm năm. Thật lý là gì? Đó là Bổn giác. Vì giác thể này vô duyên từ nên gọi là

Bất sát. Không lấy nên không trộm cắp. Không nhiễm nên không dâm dục. Vì chân thật nên không luống dối. Vì hiểu rõ nên không uống rượu. Nay, hành giả của Viên dùng ba đế vượt ngoài thuận tánh để tu về Từ. Cho đến quán thuận tánh tu về Trí. Nói thì như vậy nhưng tu thì đồng thời, cho nên được gọi là quán Thật tướng của năm giới. Quán nối nhau thì toàn thể bản giác phát triển thành Thỉ giác gọi là năm Đức Phật. Danh tự quán, năm quán hạnh đã dứt trừ đều được gọi là phát.

Kế là "Tiếp theo v.v..."trở xuống là giải thích về văn của phiền não như sau:

Một là Phân tiết để nêu văn kinh.

Hai là "Trên v.v..." trở xuống là đối biện thượng và hạ, gồm có:

- Đối thượng hạ định thể, có hai:

Một là Đối quả báo ở trên nói về nghĩa tiện lợi: Báo phần nhiều y theo Sắc. hoặc thì chỉ ở tâm. Vì vậy, Tiên sư nói "Nghĩa tiện lợi".

Hai là "Báo v.v..." trở xuống là cùng với nghiệp hạ mà nói về sự thể khác nhau, có hai:

Một là Khởi câu hỏi: Vì danh từ nghiệp Tham, Sân, Si trong mười điều ác giống như phiền não, làm sao phân biệt được?

Hai là "Số v.v..." trở xuống là giải thích chung, có hai:

Một là Dẫn số người để giải thích.

Hai là Cùng là số người nhưng dùng nhẹ nặng để phân chia đối với hoặc nghiệp.

Kế là sự giải thích của sự ngày nay, có hai:

Một là y theo tâm để nêu bày: Tâm v.v... chắc chắn phát động thân miệng, chiêu cảm quả báo gọi là Nghiệp; Vì dị phiền não không quyết định.

Hai là "Nếu v.v..." trở xuống là nhân sự nêu bày mà sinh nghi, có hai:

Một là nghi: nếu chắc chắn tâm phát động thân miệng gọi là nghiệp, sao xấu v.v... là cảnh bên ngoài, sao lại gọi là Nghiệp chướng? Nay chỉ bày về thể của Túc nghiệp. dưới sẽ nói về tướng của túc nghiệp. Nếu nói về lúc làm khởi thì lẽ nào lại không phải là Tâm, Sắc?

Hai là "Nếu v.v... trở xuống là đối thượng hạ nói về Chuyển. Hai chướng ở nhân, vì vậy dễ chuyển. Vì chướng của quả báo đã thọ nên khó chuyển. Nếu khó mà lại chuyển được thể thì phải dứt bỏ.

Kế là "Chung v.v..." trở xuống là y theo văn để nêu bày tướng! Gồm có hai:

Một là chung, Riêng: nói về chung thì có thể thấy. Nếu nói riêng

thì kiến hoặc chấp ngã ái chỉ là chấp về Sự. Hai thứ hoặc này đều có đủ ba độc. Ba độc của chấp ngã nếu không được toại nguyện thì sợ có nhiều lo buồn. Ba độc thuộc chấp đắm về Sự đã không chấp ngã, nhưng chỉ sợ không toại nguyện thì chắc chắn không lo buồn.

Hai là "Nay v.v..." trở xuống là chỉ cho rộng: Ký lục của Đại sư Chương An không thể nói rộng về tướng kiến tư. Từ đây về sau người giảng sẽ nói từng vấn đề. Cho nên Tiên sư chú "v.v...".

Kế là "Ba sự phá v.v..." trở xuống là giải thích nghiệp chướng, có hai:

Một là chia tiết kinh.

Hai là giải thích nghĩa, có ba:

Một Định văn là nghĩa: Nghiệp đã làm sắp chiêu cảm ác báo. Vì vậy, có tướng khác để nói lên việc ấy. Nghiệm thì biết rằng câu này nói về nghiệp chướng.

Hai là "ác v.v..." trở xuống là giải thích khái lược về văn kinh. "có khách tinh riêng": Vì năm tinh tú, hai mươi tám vì sao thường xuất hiện thì không phải sao xấu. "Cũng là v.v..." trở xuống là y theo tinh tú thường hằng: Mất hành độ thứ lớp của tinh tú cũng gọi là sao xấu. "Một phương có bảy": Giác, Kháng, Thị, Phòng, Tâm, Vỹ, Ky. Phương Đông có Thương long Thất Tinh. Phương Bắc có Huyền vũ thất tinh, Khuê, Lũ, Vi, Mão, Tất, Chủy, Sâm. Phương Tây có Bạch hổ thất tú. Đông tỉnh có quỹ liễu thất tinh. Trương, Dực, Chẩn. Phương Nam chu điểu thất tú. Thông thường, vì sao của bốn phương đều là số nghịch. Tú âm là Tú về "Mất phần dã": Chu quan nói: "Thiên tinh đều có phận dã của cả quốc gia. Giác, Kháng, Thị là Duyên châu. Phòng, Tâm là Dự châu. Vỹ, Ky là U Châu. Đẩu khiên ngưu, Vu nữ là Dương châu. Hư, Nguy là Thanh châu. Doanh thất, Đông bích là Tịnh châu. Khuê, Lũ, Vị là Từ châu. Mão, Tất là Dực châu. Chủy, Huề Sâm là Ích châu. Vinh hoặc là Hỏa tinh. Hán Thư Âm Nghĩa chép: "Tinh tú yêu mị gọi là Bột tinh, Cửu tinh, Trường tinh. Cũng gọi là Sàm trưởng". Thích danh nói: "Ánh sáng kéo dài giống như cái chổi. Ý nói rằng ánh sáng của nó loang loáng tựa như cái chổi đang quét. Lại giống như đang mải mê nên còn gọi là Ma Chửu". Tả truyện: Thông thường, lửa người gọi là lửa. Nước trời gọi là Tai". Nay chỉ lấy sự trái thời tiết của gió, mưa, tuyết, sương mà đều gọi là Tai. Pháp tà là nói về kinh sách của ngoại đạo. "Cổ đạo" giải thích theo Sư thì đó là trên quỷ độc hại đối với người. Cổ là loài vật hại người. Thuyết văn nói Cổ là Cổ trong bụng. Lăng-nghiêm nói: "Tham, Sân là tội, tội người ấy hết rồi gặp Trùng giới hình gọi là Cổ

độc quỷ". Giải theo Lý thì đó là ba độc của tự tâm gọi là Cổ. Loại cổ này thường hại thân trong trăm, ngàn, muôn kiếp. Pháp thân tuệ mạng là đối tượng bị nó làm hại mãi mãi, so với sự làm hại của quỷ thì quỷ độc rất ít. Thân hình, âm thanh hôi thối xấu xa, ai thấy nghe đều sợ hãi. Không thích ý là không vui hòa.

Ba là "Phù v.v..." trở xuống là khuyên chánh tín, có hai: Một là nói về

tướng thấy, biểu thị cho năm tội, có hai:

Một là y theo văn hiện nay để biểu thị. Thân, Lý tức là thân thiết, kiện tụng đấu tranh. Ngay trong tối tăm bị gia hại bởi pháp vua. U gọi là cảnh tối tăm.

Hai là"Kỳ v.v..." trở xuống là thông lệ cho các tướng khác cũng giống như vậy.

Hai là "Hành v.v..." trở xuống là răn đe hành giả hỏi với thầy tà. Lễ ký nói: "Rùa gọi là bói, Thi gọi là Đồng bóng. Bói và con đồng là để giải quyết sự nghi ngờ, định sư do dự". Nay nói rằng "Bẻ cật tre", Cật tre là nói đến Cật trúc. Tức là đếm cỏ thi, lấy quẻ, bẻ cật trúc làm văn. "Quản Công Minh": Người đời Ngụy, tên là Lộ, Tự là Công Minh. Ông là người bói, hỏi đồng giỏi. Những người đến nhờ bói đều hiệu nghiệm. Nếu biết rằng quả báo ác là do tội mà kết, tội lại do tâm. Nếu sửa tâm cho chính đáng thì tội báo tự tiêu sạch. Không tu tập đức bên trong thì bói và hỏi đồng để làm gì? Ngô Thị Xuân Thu nói: "Lúc Tống Cảnh Công có sao Huỳnh hoặc trong tâm. Ông ta cho gọi Tử Vỹ đến hỏi lý do. Tử Vỹ nói: Đại vương sắp bị họa. Tuy thế, cũng được chuyển đến chỗ vị Tể tướng. Ông ấy nói: Tể tướng là người được sửa đổi cho quốc gia. Có thể thể dời sang người dân. Ông ấy nói: Nếu dân chết thì quả nhân làm vua với ai đây? Ai cho rằng ta là Vua? Tử Vỹ nói: Lời nói của Đại vương có ba điều chí đức. Như vậy, chắc chắn trời sẽ phù hộ cho Đại vương. Huỳnh hoặc phải dời đi ba nhà. Mỗi nhà phải đi chừng bảy dặm. Một dặm mất một năm. Như vậy, Đại vương sẽ kéo dài tuổi thọ thêm hai mươi mốt năm. Quả thật, Huỳnh hoặc dời ba nhà". Huống chi người có thể nội quán pháp tánh, đạt được vốn không, bình đẳng giữa chúng sinh và Phật ở trong tâm, khởi từ bi nơi pháp giới thì lo gì sự biến động của sao xấu không bị diệt. Vì vậy, ở đoạn văn kế Tiên sư nói về phương pháp.

Kế là "Từ v.v..." trở xuống là nêu phương pháp: Nếu y theo sự khai mở đầu tiên thì chia làm bốn chương. Ở đây hợp với phương pháp năng phá thứ ba. Nay y theo trùng khoa.